

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại Bông

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN MINH HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 20/10/1982; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 481/8E Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bu rư ờ đ i ệ n): Phan Minh Hoàng, Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp, Số 313 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0907783333;

E-mail: drminhhoang@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2006 đến tháng 9 năm 2010: Bác sĩ điều trị tại bệnh viện đa khoa tư nhân An Sinh

- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 2 năm 2015: Giảng viên trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Từ tháng 2 năm 2015 đến tháng 9 năm 2018: Trưởng khoa tạo hình thẩm mỹ tại Bệnh viện Quận 2

- Từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 5 năm 2020: Phó Giám đốc Bệnh viện Quận 2

- Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021: Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp
- Từ tháng 6 năm 2021 đến nay (2023): Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc bệnh viện; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc bệnh viện
- Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp
- Địa chỉ cơ quan: Số 313 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại cơ quan: 028 3856 9147
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Y dược Cần Thơ

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 4 tháng 9 năm 2006; số văn bằng: C.0782970 ; chuyên ngành: Bác sĩ Y khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 4 tháng 6 năm 2010; số văn bằng: 002233 ; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại bồng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân Y, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 7 năm 2015; số văn bằng: 004252; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại bồng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Quân Y, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngành Y học, Liên ngành Ngoại Bồng

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

#### **Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng phục hồi chức năng trong lĩnh vực ngoại bồng**

- Với các bệnh nhân bồng, việc chăm sóc ngày càng hướng về các biến chứng, phục hồi chức năng và kết quả lâu dài. Bồng có thể xảy ra như một tổn thương thảm khốc với một chuỗi các vấn đề gồm sự co rút, sẹo tăng sinh, đau, bệnh lý thần kinh và các vấn đề tâm lý xã hội. Can thiệp phục hồi chức năng cần được bắt đầu sớm khi bệnh nhân còn ở đơn vị hồi sức tích cực và hướng đến ngăn chặn các biến chứng lâu dài của bồng.

- Phục hồi chức năng không chỉ bao gồm việc luyện tập tránh các tác động của sự co rút sẹo gây nên tình trạng cơ cơ cứng khớp hay là dùng các phương tiện vật lý tác động làm giảm sự co rút của sẹo mà còn là chú ý đến các vấn đề tâm lý trị liệu, sự thích nghi với cuộc sống trong gia đình, mối quan hệ giao tiếp với xã hội, trở lại với công việc làm phù hợp, sử dụng các công cụ trợ giúp cho các hoạt động chức năng giúp cho người chẳng may bị bỏng có thể hồi phục tối đa trong khả năng có thể. Mục tiêu của phục hồi chức năng là hướng đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân.

### **Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng y học tái tạo trong điều trị vết thương bỏng:**

- Nghiên cứu về ứng dụng tế bào gốc trong điều trị bỏng đang thu hút sự quan tâm lớn trong lĩnh vực y tế hiện đại. Trong trường hợp bỏng, quá trình phục hồi và lành tổn thương của da là rất quan trọng để ngăn ngừa nhiễm trùng và tái phát. Tuy nhiên, đôi khi quá trình này gặp khó khăn do mất mát mô da nghiêm trọng. Ứng dụng tế bào gốc có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình phục hồi và tái tạo mô da.

- Các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng việc áp dụng tế bào gốc lên các vết bỏng có thể thúc đẩy quá trình phục hồi da nhanh chóng hơn thông thường. Bằng cách chuyển giao các tế bào gốc da từ một nguồn tế bào giàu tế bào gốc hoặc trồng tế bào gốc vào vùng tổn thương, chúng có thể góp phần trong việc tái tạo các tế bào da mới, tăng cường quá trình phục hồi và giúp lành vết thương.

- Mặc dù còn rất nhiều thử nghiệm và nghiên cứu cần được tiến hành để hiểu rõ hơn về cơ chế hoạt động và tác dụng của tế bào gốc trong điều trị bỏng, nhưng ứng dụng tiềm năng của chúng đã tạo ra cơ hội mới trong việc cải thiện quá trình phục hồi và lành tổn thương. Hi vọng rằng công nghệ tế bào gốc sẽ tiếp tục được phát triển và trở thành một công cụ quan trọng trong điều trị bỏng và các vấn đề y tế khác trong tương lai.

### **Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình điều trị bỏng, di chứng bỏng, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ ở bệnh nhân bỏng.**

- Việc triển khai nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình điều trị bỏng, di chứng bỏng và phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ ở bệnh nhân bỏng là cần thiết để nâng cao chất lượng chăm sóc và cải thiện kết quả điều trị cho bệnh nhân. Bỏng là một trong những loại chấn thương nghiêm trọng nhất, gây ra những tổn thương nặng nề về thể chất và tâm lý cho người bệnh. Quá trình điều trị bỏng không chỉ tập trung vào việc lành vết thương mà còn cần chú trọng đến việc giảm thiểu di chứng và cải thiện thẩm mỹ cho bệnh nhân.

- Các yếu tố như loại bỏng, độ sâu của vết thương, điều kiện y tế, và phương pháp điều trị đều có ảnh hưởng lớn đến quá trình lành vết thương và sự phục hồi của bệnh nhân. Hiểu

rõ những yếu tố này giúp các bác sĩ và nhân viên y tế đưa ra các phương pháp điều trị hiệu quả hơn, giảm thiểu nguy cơ biến chứng và di chứng lâu dài.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 Học viên bảo vệ thành công luận văn trong đó có 5 học viên cao học và 2 học viên chuyên khoa 2 và 2 học viên Bác sĩ nội trú;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 5 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3 trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

#### 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế 2016 về Thành tích trong công tác Hội và phong trào Thầy Thuốc trẻ Việt Nam 2012-2015 do Bộ Trưởng Bộ Y tế Khen thưởng ngày 04/01/2016.
- Thầy Thuốc trẻ tiêu biểu 2016 Bộ Y tế khen thưởng
- Thầy Thuốc trẻ tiêu biểu Việt Nam năm 2017 do Bộ Y tế khen thưởng
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 do Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh Năm 2020 khen thưởng
- Bằng khen tích cực tham gia đóng góp hỗ trợ cho thanh niên thành phố trong các hoạt động phòng chống dịch COVID-19 tại TP. Hồ Chí Minh do Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam TP. HCM năm 2021
- Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào thầy thuốc trẻ năm 2021 Do Trung ương hội Thầy Thuốc trẻ khen thưởng.
- Giấy khen đã đạt thành tích nổi bật trong chương trình “01 triệu sáng kiến- nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19”- Giai đoạn 4 do Đảng bộ Sở Y tế TP.HCM khen thưởng năm 2022
- Huân Chương lao động hạng 3 chủ tịch nước trao tặng năm 2022
- Bằng khen đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác phòng chống dịch COVID-19 tại đợt dịch lần thứ 4, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân do Thủ Tướng Chính Phủ trao tặng năm 2022
- Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh năm 2021-2022 do Ủy Ban Nhân Dân TP.Hồ Chí Minh khen thưởng năm 2022

- Giấy khen tích cực vận động, đóng góp kinh phí thực hiện công tác an sinh xã hội và khám bệnh cấp thuốc miễn phí cho người dân nghèo, khó khăn trên địa bàn huyện Bình Đại, Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại trao tặng năm 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Nhiều năm liên tục hoàn thành vượt giờ chuẩn số giờ giảng theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý hết lòng vì công việc, phát triển bộ môn phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ tại trường đại học y dược cần thơ và một số trường y khác tại Việt Nam

- Soạn giáo trình, giáo án giảng dạy và lên lớp đúng giờ.

- Đã công bố 33 công trình nghiên cứu khoa học trong đó có 10 bài báo khoa học quốc tế có uy tín trong hệ thống ISI/Scopus

- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua tổ chức triển khai nhiều đề tài các cấp và xuất bản bài báo khoa học trong nước, quốc tế cũng như tham gia các hội nghị trong nước và quốc tế.

- Đảm bảo tuân thủ các quy chế học tập, đánh giá thi cử, và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; cũng như tuân thủ các quy định và hoạt động khác tại trường. Tham gia hướng dẫn và là thành viên trong hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu của sinh viên đối với các đề tài khoa học và tiểu luận tốt nghiệp

- Hướng dẫn thành công khóa luận cho sinh viên đại học, luận văn cho học viên cao học.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng viên bộ môn Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, bộ môn giải phẫu tại trường đại học Y dược Cần Thơ.

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công dân, luật pháp và quy định của nhà trường, tôn trọng và giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của người giáo viên. Đối xử công bằng, tôn trọng nhân cách và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của học sinh. Tích cực học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, kiến thức chính trị, chuyên môn và kỹ năng giảng dạy mới, là gương mẫu tốt cho học sinh. Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Đánh giá chung về nhiệm vụ giáo dục nghiên cứu khoa học và công nghệ đạt yêu cầu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	0	0	80	66	146/179/135
2	2019-2020	0	0	0	0	16	145	161/199/135
3	2020-2021	0	0	0	0	0	190	190/227,5/135
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	0	0	67	190	257/308/135
5	2022-2023	0	0	2	0	45	140	255/233,5/135
6	2023-2024	0	0	0	0	30	219	249/288/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học mở Hà Nội, Số văn bằng: 197389 năm cấp: 2018

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn Ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Ngọc Quang		HVCH	X		2019-2020	Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	31/12/2020 QĐ 4921/QĐ- ĐHYD
2	Phạm Thanh Bình		HVCH			2019-2020	Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	218/2020/ThS/ ĐHYD Ngày 31 tháng 12 năm 2020
3	Võ Ngọc Cường		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	QĐ số 3609/QĐ- ĐHYDCT Ngày 22 tháng 11 năm 2022
4	Phạm gia Thế		CKII	X		2020-2022	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	Năm 2022/ ĐHYDCT
5	Lê Minh Được		BSNT	X		2021-2022	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	Số QĐ 4170/QĐ-

								ĐHYDCT/ 27/11/2023
6	Nguyễn Quốc Thái		CKII	X		2021-2023	Trường Đại học Y dược Cần Thơ	Số QĐ 2504/QĐ-ĐHYDCT/26/8/2022
7	Nguyễn Thị Thanh Hương		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Trà Vinh	Năm 2023/ Đại học Trà Vinh/ Số văn bằng: TVU 004361 (24/4/2024)
8	Lê Thị Kim Loan		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Trà Vinh	Năm 2023/ Đại học Trà Vinh/ Số văn bằng: TVU 004362 (24/4/2024)
9	Nguyễn Thị Hoàng Vân		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Trà Vinh	Năm 2023/ Đại học Trà Vinh/ Số văn bằng: TVU
10	Âu dương Cẩm Tú		HVCH	X		2022-2023	Trường Đại học Trà Vinh	Năm 2023/ Đại học Trà Vinh/ Số văn bằng: TVU

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:



TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Phục hồi chức năng cho bệnh nhân sau bỏng	CK	NXB Y học	4	Phan Minh Hoàng	Trang: 1-76 Trang: 100 - 102 Trang: 121- 125 Trang: 159 - 176	2304/QĐ-ĐHYDCT Ngày 26 tháng 6 năm 2023 Quyết định sử dụng sách chuyên khảo phục vụ công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ
2	Phục hồi chức năng trong Y học Thể thao (tên cũ Phục hồi chức năng bài giảng dành cho bác sĩ)	TK	NXB Y học	20	Phan Minh Hoàng	Trang: 117 - 205 Trang 301 - 320 Trang: 359- 363 Trang: 394 - 423	Số 2345/QĐ - ĐHYDCT Quyết định V/v sử dụng sách tham khảo phục vụ công tác đào tạo Sau Đại học tại Trường Đại học Y Dược cần Thơ
3	Ứng dụng Botulinum Toxin trong thực hành lâm sàng	TK	NXB Y học	10	Phan Minh Hoàng	Trang: 1 - 18 Trang: 39 - 75 Trang: 85 - 102 Trang: 108 - 126	Số 1771 /QĐ - ĐHYDCT Quyết định V/v sử dụng sách tham khảo phục vụ cho người học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

						Trang: 136 - 139 Trang: 217 - 222
--	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 1

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhân viên giai đoạn 2016-2020 tại BV Quận 2	CN	Cấp cơ sở	2016	21/11/2016 Xếp loại: đạt
3	Giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Bệnh viện Quận 2, TP.HCM giai đoạn 2019-2023	CN	Cấp cơ sở	2019	15/10/ 2019 Xếp loại: Đạt
4	Đánh giá sự hài lòng người bệnh về	CN	Cấp cơ sở	2018	29/10/ 2018 Xếp loại: Đạt

	dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại phòng khám Bác sĩ gia đình ở Quận 2 năm 2018				
5	Tiêm ngừa viêm gan B liều sơ sinh ở trẻ em tạo Bệnh viện Quận 2, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam: Tỷ lệ và các yếu tố liên quan	CN	Cấp cơ sở, Bệnh viện Lê Văn Thịnh	2020	1/10/ 2020 Xếp loại: Đạt
6	Mối tương quan giữa khả năng đi bộ 2 phút, 6 phút với mức độ hoạt động, tham gia và chất lượng cuộc sống của người bệnh đột quy não giai đoạn bán cấp.	CN	CS/PHCN/22/14 Cấp cơ sở	Từ tháng 3/2022 đến tháng 10/2022	801/QĐ-BVPHCN Ngày 8 tháng 11 năm 2022 Xếp loại: Đạt
7	Mức độ phổ biến, thái độ và các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn sử dụng các phương pháp thở trong hỗ trợ điều trị COVID-19 tại Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp	CN	Cấp cơ sở	Tháng 2/ 2022 đến tháng 5/ 2023	370/QĐ-BVPHCN Ngày 23 tháng 6 năm 2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
1	<b>Đánh giá tính sinh miễn dịch của tế bào gốc trung mô màng dây rốn người khi ghép dị loài vào vết bỏng sâu trên thỏ thực nghiệm</b> <b>Phan Minh Hoàng, Đinh Văn Hân, Khuất Duy Thái, Đỗ Minh Trung, Lê Văn Đông</b>	5	Tác giả chính	Tạp chí Y học Thăm họa và bỏng ISSN.1859-1868			Y học Tạp chí Y học thăm họa và bỏng - 2009 - no.4 - tr.22-26	2009
2	Nghiên cứu hiệu quả ghép tế bào gốc trung mô tách từ màng dây rốn người trên vết thương bỏng nhiệt thực nghiệm	3	Đồng tác giả	Tạp chí dược học			Số 436 năm 52, trang 14 - 18	2012
Đinh Văn Hân, <b>Phan Minh Hoàng,</b> Lương Quang Anh								
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
<b>Bài Báo Quốc tế</b>								
3	Hepatitis B Birth Dose among Children in District 2 Hospital, Ho Chi Minh	6	Đồng tác giả	Canadian Journal of Infectious	Q2 Scopus IF= 2,6	3	Volume 20	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	City, Vietnam: Prevalence and Associated Factors <a href="https://doi.org/10.1155/2020/5680154">https://doi.org/10.1155/2020/5680154</a> Giao Huynh 1, Thanh Binh Nguyen 2, Ngoc Nga Cao 3, <b>Minh Hoang Phan</b> 4, Thi Bich Hop Dang 5, Thi Ngoc Han Nguyen 6			Diseases and Medical Microbiology ISSN 1712-9532				
4	Treatment outcomes, antibiotic selection, and related factors in the management of diabetic foot infections in Vietnam <a href="https://doi.org/10.1016/j.endmts.2024.100169">https://doi.org/10.1016/j.endmts.2024.100169</a> Tan To Anh Le, Viet An Tran, <b>Minh Hoang Phan</b> , Minh Chau Tran, Hoang Toan Ngo	5	Đồng tác giả	Endocrine and Metabolic Science ISSN 2666-3961	Q3, IF = 1.33		Volume 15	2024
5	Indoor aeroallergen sensitization and associated factors in hospitalized children with asthma exacerbations <a href="https://doi.org/10.5455/medarh.2023.77.338-344">https://doi.org/10.5455/medarh.2023.77.338-344</a> Nguyen Thuy Van Thao, To Gia Kien, Tran Anh Tuan, Nguyen Minh Duc, <b>Phan Minh Hoang</b> , Le Thuong Vu	6	Đồng tác giả	Medical Archives	Q3, IF = 0.941		Vol 77 (Issue 5) Page 338 - 344	2023
6	Stress reduction intervention for preventive medicine students in vietnam's limited resources setting	11	Đồng tác giả	Archives of the Balkan	Q4 IF = 0.234		Vol 58, Issue 2	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="https://doi.org/10.31688/ABMU.2023.58.2.09">https://doi.org/10.31688/ABMU.2023.58.2.09</a> Tin Trung PHAM* , Tam Thi PHAM1, Cua Ngoc LE, Charuai SUWANBAMRUNG, Hieu Trung LE, Thao Thi Thanh NGUYEN, Nam Thanh TRUONG, Kim Hue PHAN, <b>Minh Hoang PHAN</b> , Rebecca Susan DEWEY , Van De TRAN*			Medical Union ISSN: 15849244				
7	Epidemiology and antibiotic resistance assessment of acinetobacter baumannii isolates from respiratory specimens collected at Can Tho General Hospital <a href="https://dx.doi.org/10.7324/JABB.2024.146101">https://dx.doi.org/10.7324/JABB.2024.146101</a> Linh Son Tran, Ngoc Nga Pham Thi, Bich Van Truong Thi, <b>Minh Hoang Phan</b>	4	Đồng tác giả	Journal of Applied Biology and Biotechnology ISSN: 2455-7005	Q4 IF = 0,929		Vol 12 (1),pp 1-7, Jan-Feb	2024
8	<b>Features of mesenchymal stem cells derived from umbilical cord lining membranes and their potential use in burn injury therapy</b> <a href="https://doi.org/10.35741/issn.0258-2724.58.4.97">https://doi.org/10.35741/issn.0258-2724.58.4.97</a>	4	Tác giả chính	Journal of Southwest Jiaotong University	Q2, IF = 0.717		Vol 58, No 4	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<b>Minh-Hoang Phan</b> , Ngoc-Nga Pham-Thi, Hong-Ha Nguyen, Van-Han Dinh							
9	Application of free flaps in reconstruction defects after head and neck cancer resection at hanoi central odonto-stomatology hospital <a href="https://doi.org/10.35741/issn.0258-2724.58.4.12">https://doi.org/10.35741/issn.0258-2724.58.4.12</a> Nguyen Hong Nhung, <b>Phan Minh Hoang</b> , Nguyen Tai Son	3	Tác giả liên hệ	Journal of Southwest Jiaotong University	Q2, IF = 0.717		Vol 58, No 4	2023
10	<b>Evaluation of the effectiveness of low-level laser therapy on proliferation of fibroblasts isolated from chronic wounds in human in vitro</b> <a href="https://doi.org/10.5455/jabet.2024.d24">https://doi.org/10.5455/jabet.2024.d24</a> <b>Minh-Hoang Phan</b> , Bich-Phuong Nguyen-Thi <sup>2</sup> , Van-Han Dinh, Thi-Huong Nguyen, Ngoc-Nga PhamThi, Hong-Ha Nguyen*, Trung-Son Le	7	Tác giả chính	Journal of Advanced Biotechnology And Experimental Therapeutics	Q3, IF = 0.925		Vol 7 (no 2) Page 290 - 302	2024
11	<b>The predictive value of body mass index, waist circumference, and triglycerides/ high-density</b>	7	Tác giả chính	Endocrine and	Q3, IF = 1.33		Volum e 16	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<p><b>lipoprotein cholesterol ratio in assessing severity in patients with knee osteoarthritis and metabolic syndrome</b></p> <p><a href="https://doi.org/10.1016/j.endmts.2024.100181">https://doi.org/10.1016/j.endmts.2024.100181</a></p> <p><b>Hoang Minh Phan</b> <sup>a</sup>, Phuong Bich Nguyen <sup>b</sup>, Han Van Dinh <sup>b</sup>, Phu Van La <sup>c</sup>, Lam Van Nguyen <sup>c</sup>, Trang Huynh Vo <sup>c</sup>, Ha Hong Nguyen <sup>c</sup></p>			Metabolic Science ISSN 2666-3961				
12	<p>Low-dose computed tomography scan and biopsy for assessing lung cancer prevalence and related factors in high-risk populations</p> <p><a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e31950">https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e31950</a></p> <p>Duy Hoang Tran, Tho Van Nguyen, Linh Thi My Luong, <b>Hoang Minh Phan</b>, To To To, Thuy Thi Cam Bui, Ngoc Thi Minh Nguyen, Phuong Minh Nguyen, Lan Thi Tuyet Le</p>	9	Đồng tác giả	Heliyon ISSN 2405 - 8440	Q1, IF = 3,918		Vol 10, Issue 11	2024
Bài báo trong nước								



TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	<p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân COVID-19 nhập viện</p> <p><a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v517i1.3124">https://doi.org/10.51298/vmj.v517i1.3124</a></p> <p>Lê Minh Hạnh Đoàn, Thái Hào Phan, Duy Quang Phan, Văn Thọ Nguyễn, <b>Minh Hoàng Phan</b></p>	5	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 517 Số 1 (2022), trang 5-10	2022
14	<p><b>Đánh giá kết quả mô hình “Quản lý và điều trị F0 của bệnh viện dã chiến số 6 tại thành phố Hồ Chí Minh”</b></p> <p><a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v513i2.2428">https://doi.org/10.51298/vmj.v513i2.2428</a></p> <p><b>Phan Minh Hoàng*</b>, Trần Văn Dương*, Lâm Quang An*, Vòng Tình Nam*Nguyễn Quang Luật*, Nguyễn Thành Trung*, Huỳnh Thị Lam Tuyền**, Võ Nguyên Bảo*, Nguyễn Đình Long*, Lê Xuân Giang*, Phan Trung Hiếu*, Đỗ Quang Út*, Lê Thị Kim Đồng*</p>	13	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN.1859-1868			Tập 513 – Tháng 4 – Số 2/ Trang 53 -57	2022
15	<p>Kết quả điều trị nhiễm COVID-19 ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Dã chiến số 6, Thành phố Hồ Chí Minh</p>	5	Đồng tác giả	Tạp chí Y dược Học Quân Sự/ ISSN 1859-0748			Vol 47, N1 - 2022, trang 57-66	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Trần Văn Tiến, Đỗ Kim Quế, <b>Phan Minh Hoàng</b> , Trần Văn Dương, Lâm Sơn Bảo Vi							
16	<b>Độ phổ biến, thái độ, yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng các phương pháp thở trong hỗ trợ điều trị Covid-19 tại bệnh viện Phục hồi chức năng- Điều trị Bệnh nghề nghiệp</b> <b>Phan Minh Hoàng</b> <sup>1</sup> , Nguyễn Hữu Đức Minh <sup>1*</sup> , Nguyễn Đình Trí <sup>1</sup> , Nguyễn Hoàng Vân <sup>1</sup> , Bùi Đặng Đăng Khoa <sup>2</sup> , Trần Thành Lộc <sup>1</sup>	4	Tác giả chính	Tạp chí Y Dược học Thái Bình			Tập 6 – Tháng 3	2023
17	Bệnh Covid-19: Tác Nhân, Lâm Sàng, Các Thang Điểm Đánh Giá Độ Nặng Trên X Quang Ngực Thẳng	8	Đồng tác giả	Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch ISSN 2815-6366			Tập 1 số 1, trang 47-55	2022
18	Liệu pháp oxy lưu lượng cao qua ống thông mũi (High flow nasal cannula-HFNC) Đoàn Lê Minh Hạnh <sup>1</sup> , Phan Thái Hào <sup>1</sup> , Phan Duy Quang <sup>2</sup> , Đoàn Công Khoa <sup>3</sup> , Nguyễn Thị Trinh <sup>3</sup> , Nguyễn	8	Đồng tác giả	Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch ISSN 2815-6366			Tập 1 số 2 trang 30-41	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Đắc Trung <sup>3</sup> , Lê Thu Hà My <sup>3</sup> , <b>Phan Minh Hoàng<sup>3</sup></b>							
19	<b>Đánh giá kết quả tạo hình thẩm mỹ thành bụng tại khoa tạo hình – Thẩm Mỹ Bệnh viện Chợ Rẫy</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v527i1B.5733">https://doi.org/10.51298/vmj.v527i1B.5733</a> <b>Phan Minh Hoàng<sup>1</sup></b> , Nguyễn Thị Thu Trang <sup>2</sup> , Ngô Quốc Hưng <sup>2</sup> , Đỗ Quang Hùng <sup>2</sup> , Trần Văn Dương <sup>2</sup>	5	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 527 số 1B, trang 42-46	2023
20	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân khe hở xương ổ răng điều trị ghép xương có sử dụng fibrin <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v529i1.6316">https://doi.org/10.51298/vmj.v529i1.6316</a> Võ Ngọc Cường, <b>Phan Minh Hoàng</b> , Đỗ Tiến Hải, Võ Khánh Tường, Trương Nhật Khuê	5	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tháng 8 số 1 Trang 366-370	2023
21	<b>Rối loạn lo âu và các yếu tố liên quan ở sinh viên trường đại học y khoa phạm ngọc thạch</b> <b>Phan Minh Hoang</b> , Ngo Quoc Cuong, Cao Nguyen Hoai Thuong	3	Tác giả chính	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN 2354-0613			Số 65, tập đặc biệt 5, Trang 304-310	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	<b>Mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng tại quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh: nghiên cứu định lượng kết hợp định tính</b> <b>Phan Minh Hoang, Cao Nguyen Hoai Thuong</b>	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN 2354-0613			Số 65, tập đặc biệt 5 Trang 311-318	2023
23	<b>Đánh giá hiệu quả quản lý cải thiện lực cơ và giảm co cứng trên đối tượng khuyết tật vận động tại thành phố Hồ Chí Minh</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v538i1.9324">https://doi.org/10.51298/vmj.v538i1.9324</a> <b>Phan Minh Hoàng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hoàng Vân<sup>1</sup>, Nguyễn Hồng Hà<sup>2</sup></b>	3	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 538- Tháng 5 số 1 Trang 84 - 88	2024
24	<b>Độc lập chức năng trong sinh hoạt và các yếu tố liên quan ở người bệnh sau đột quỵ tại bệnh viện phục Hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v538i3.9614">https://doi.org/10.51298/vmj.v538i3.9614</a> <b>Phan Minh Hoàng</b>	1	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Số 538 – Tháng 5 số 3 Trang 209 - 213	2024
25	<b>Tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện Phạm Ngọc Thạch</b> <a href="https://doi.org/10.52163/yhc.v65i3.1087">https://doi.org/10.52163/yhc.v65i3.1087</a>	4	Đồng tác giả	Tạp chí Y học cộng đồng ISSN 2354-0613			Tập 65 Số 3 Trang 282 - 289	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Đoàn Duy Tân <sup>1</sup> , Hồ Lan Phương <sup>1</sup> , Phạm Nhật Tuấn <sup>1</sup> , Phan Minh Hoàng <sup>2</sup>							
26	Mức độ cải thiện chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân đau cột sống thắt lưng do thoái hóa cột sống tại bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v537i1.9040">https://doi.org/10.51298/vmj.v537i1.9040</a> Phan Minh Hoàng, Nguyễn Hồng Hà	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 537 số 1, trang 248 - 251	2024
27	Thực trạng bệnh nhân liệt nửa người do đột quy não tại khoa phục hồi chức năng – vật lý trị liệu, bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp năm 2022 – 2023 <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v537i1.9062">https://doi.org/10.51298/vmj.v537i1.9062</a> Phan Minh Hoàng, Nguyễn Hồng Hà	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 537 số 1, trang 341 - 344	2024
28	Đánh giá bước đầu kết quả điều trị gãy xương bàn tay bằng phương pháp kết hợp xương nẹp vít <a href="https://doi.org/10.58490/ctump.2023i63.1298">https://doi.org/10.58490/ctump.2023i63.1298</a> Lê Minh Được <sup>1</sup> , Phan Minh Hoàng <sup>2</sup> , Nguyễn Lê Hoan <sup>3</sup>	3	Đồng tác giả	Tạp chí Y dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 63 trang 43 - 48	2023
29	Thực trạng bệnh nhồi máu não tại khoa thần kinh sọ não, bệnh viện	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 536 số 2	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp năm 2022 – 2023 <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v536i2.8963">https://doi.org/10.51298/vmj.v536i2.8963</a> Phan Minh Hoàng, Nguyễn Hồng Hà			ISSN 1859-1868			Trang 366 - 369	
30	Hiệu quả lọc máu và các yếu tố liên quan ở người bệnh thận lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v539i1B.9974">https://doi.org/10.51298/vmj.v539i1B.9974</a> Phan Minh Hoàng, Nguyễn Hồng Hà	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 539 số 1B Trang 346 - 351	2024
31	Hiệu quả phục hồi chức năng từ xa trong cải thiện mức độ độc lập chức năng ở bệnh nhân tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v539i1B.9980">https://doi.org/10.51298/vmj.v539i1B.9980</a> Phan Minh Hoàng, Nguyễn Hồng Hà	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 539 số 1B trang 371 - 378	2024
32	Kết quả bước đầu Phục hồi chức năng đi trên bệnh nhân liệt nửa người do đột quy não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp năm 2022 – 2023	2	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 537 số 1B, trang	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v537i1B.9179">https://doi.org/10.51298/vmj.v537i1B.9179</a> Phan Minh Hoàng, Nguyễn Hồng Hà						375 - 377	
33	<b>Đánh giá hiệu quả quản lý cải thiện chức năng sinh hoạt độc lập trên đối tượng khuyết tật vận động tại Thành phố Hồ Chí Minh</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v538i1.9347">https://doi.org/10.51298/vmj.v538i1.9347</a> Phan Minh Hoàng <sup>1</sup> , Vũ Thanh Thủy <sup>1</sup> , Nguyễn Hồng Hà <sup>2</sup>	3	Tác giả chính	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 538, số 1, trang 172 - 175	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 bài báo quốc tế

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						



2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**PHAN MINH HOÀNG**